

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo của tỉnh Nam Định

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Sau 4 năm triển khai các Nghị quyết số 19 của Chính phủ, tỉnh Nam Định đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh như sau:

a) Các Sở, ngành, địa phương trong toàn tỉnh tích cực đẩy mạnh triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC), trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo hướng giảm thủ tục, giảm thời gian, giảm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân. Các thủ tục hành chính (TTHC) thường xuyên được cập nhật, rà soát để đơn giản hóa; bãi bỏ các TTHC không phù hợp; rút ngắn thời gian giải quyết. Cơ chế “Một cửa”, cơ chế “Một cửa liên thông” được tích cực triển khai đảm bảo theo quy định để giải quyết tốt các TTHC.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa các hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản điện tử với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương khác. Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử; duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào các hoạt động quản lý nhà nước tại các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định. Triển khai Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến cung cấp 1.752 thủ tục, trong đó 100% thủ tục mức độ 2 và trên 300 thủ tục mức độ 3. Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Nam Định còn thực hiện hệ thống một cửa điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài và lĩnh vực đăng ký kinh doanh. Qua đó từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng dịch vụ hành chính công. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch với người nộp thuế. Tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 99%, tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký nộp thuế điện tử đạt 99%, 100% hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tích cực huy động các nguồn lực để cải tạo, nâng cấp hạ tầng các khu, địa điểm du lịch trọng điểm của tỉnh để tạo điểm nhấn trong thu hút du khách du lịch. Đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường. Tiếp tục dùng nguồn ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng hệ thống bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện các giải pháp thiết thực để giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp như rà soát, cắt giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ Trạm thu giá Mỹ Lộ (đầu tư theo hình thức BOT). Chỉ đạo áp dụng các biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh vận tải nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh.

đ) Chủ động rà soát, xử lý chông chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của các huyện, thành phố Nam Định, Sở, ngành theo Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp.

e) Các Sở, ngành, địa phương tổ chức tự đánh giá chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm để xác định những mặt mạnh và hạn chế trong công tác CCHC. Tích cực triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Nam Định. Nâng cao hiệu quả điều hành của bộ máy chính quyền các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng nền công vụ hiện đại nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thật sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nam Định.

g) Các Nghị quyết số 19 của Chính phủ được UBND tỉnh Nam Định chỉ đạo triển khai sâu rộng đến các Sở, ngành, địa phương các cấp. Kết hợp triển khai các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 19 với các văn bản chỉ đạo của tỉnh về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020 như Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định, Kế hoạch 58/KH-UBND ngày 01/7/2016; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 về cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 14/8/2017 về nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

2. Nhờ tích cực triển khai các giải pháp nêu trên, tỉnh Nam Định đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như sau:

a) Thu hút đầu tư ngoài ngân sách đạt kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt là thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng trưởng mạnh mẽ, đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay về vốn đăng ký và lần đầu tiên Nam Định nằm trong số những tỉnh đứng đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài năm 2017. Trong năm 2017, tỉnh đã cấp mới cho 17 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 8 dự án với tổng vốn đăng ký mới và bổ sung là 2.229 triệu USD (Trong đó Dự án nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định 1 tại huyện Hải Hậu có tổng vốn đầu tư là 2.072 triệu USD). Tỉnh Nam Định đã thu hút được 54 dự án đầu tư trong nước đăng ký mới và 5 dự án điều chỉnh bổ sung với tổng số vốn là 2.358 tỷ đồng, tăng 111,8% so với năm 2016.

b) Công tác đăng ký kinh doanh đã được tập trung chỉ đạo nhằm cải thiện, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp gia nhập thị trường. Số doanh nghiệp mới được đăng ký thành lập tiếp tục tăng trưởng cả về số lượng và số vốn đăng ký. Năm 2017, cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký hoạt động cho 802 doanh nghiệp và 109 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký là 6.856 tỷ đồng, tăng 19,3% về số lượng doanh nghiệp và tăng 38,9% về số vốn đăng ký so với năm 2016. Lũy kế tổng số doanh nghiệp đã đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh đến hết năm 2017 là 7.273 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký là 54.269,3 tỷ đồng.

c) Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt 39,32 điểm, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, chỉ sau tỉnh Quảng Bình và Bến Tre.

3. Mặc dù đã có một số cải thiện, nhưng môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Nam Định vẫn còn một số hạn chế sau:

a) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 của tỉnh đạt 61,43 điểm, đứng thứ 41/63 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tăng 2,89 điểm và hạ 11 bậc so với năm 2016. Trong đó có 04 chỉ tiêu giảm điểm nhiều nhất là: Gia nhập thị trường thứ 44/63, giảm 0,96 điểm và hạ 15 bậc so với năm 2016; Tính minh bạch xếp thứ 63/63, giảm 0,73 điểm và hạ 20 bậc so với năm 2016; Tính năng động xếp thứ 60/63, giảm 0,54 điểm và hạ 35 bậc so với năm 2016; Chi phí không chính thức xếp thứ 48/63, giảm 0,86 điểm và hạ 24 bậc so với năm 2016. Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2017 của tỉnh đạt 76,5%, xếp hạng 40/63. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 86,9%, xếp hạng 59/63.

b) Công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ doanh nghiệp ở một số các ngành và địa phương còn chưa được quan tâm, chưa đi vào thực chất. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ chưa đạt yêu cầu, việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời và triệt để, vẫn còn tồn tại một số lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức còn thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, gây phiền hà đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP gắn với việc nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Nam Định. Tiếp tục bám sát các tiêu chí đánh giá về môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới, về năng lực cạnh tranh của Diễn đàn kinh tế Thế giới, về năng lực đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới, về Chính phủ điện tử của Liên hợp Quốc.

Tiếp tục tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thân thiện, bình đẳng; đẩy mạnh cải cách TTHC, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC; tạo mọi điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh

nghiệp khởi nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục cải thiện điểm số và xếp hạng về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu chỉ số PCI của tỉnh đứng thứ 32/63 trở lên trên bảng xếp hạng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện điểm số và thứ hạng của 10 chỉ số thành phần và 128 chỉ tiêu cơ sở của chỉ số PCI, trong đó tập trung triển khai các biện pháp cải thiện các chỉ số có điểm số thấp, còn dư địa để phát triển (*Tinh minh bạch, Tinh năng động, Gia nhập thị trường, Chi phí không chính thức, Hỗ trợ doanh nghiệp*); giữ vững các chỉ tiêu có điểm số khá và tốt (*Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, Đào tạo lao động, Tiếp cận đất đai, Cạnh tranh bình đẳng, Chi phí thời gian*). Tạo bước đột phá về cải thiện chỉ số Cơ sở hạ tầng của Nam Định, phấn đấu trong nhóm 35 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước (*năm 2017 đứng thứ 40/63*).

b) Rút ngắn ít nhất 20% thời gian giải quyết các TTHC về chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp so với thời gian quy định tại Luật Đầu tư.

c) Đảm bảo tổng thời gian để hoàn thành các thủ tục đăng ký doanh nghiệp nhiều nhất là 5-6 ngày (*bao gồm cả thời gian hoàn thiện hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*). Tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt 23%. Kết hợp công bố thông tin doanh nghiệp cùng thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp khi có hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nghiêm túc thực hiện rút ngắn thời gian doanh nghiệp mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn xuống dưới 4 ngày.

d) Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử là 99% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 98%; rút ngắn thời gian nộp thuế không quá 119 giờ/năm và thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49 giờ/năm. Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo quy định và giải quyết đúng hạn.

đ) Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Nam Định không quá 32 ngày.

e) Rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 100 ngày (*bao gồm thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy chữa cháy, ...*).

g) Rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 17 ngày (trừ tài sản trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ).

h) Rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa xuống dưới 250 ngày; giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 27 tháng.

i) Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết năm 2018, tối thiểu 30% TTHC cung cấp ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

j) Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh ngành du lịch của cả nước. Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành dịch vụ logistics; từng bước giảm chi phí logistic để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Nhiệm vụ chung

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Thực hiện CCHC mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực tác động trực tiếp và thường xuyên đến hoạt động của nhà đầu tư, doanh nghiệp như đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội, hải quan,... nhằm cải thiện các chỉ số khởi sự kinh doanh, cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan, tiếp cận điện năng, đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản, nộp thuế và bảo hiểm xã hội theo thông lệ Quốc tế. Triển khai thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông theo tinh thần Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục rà soát, nâng cao hiệu quả cải cách TTHC; đa dạng kênh công khai, minh bạch các TTHC, quy trình, quy định hành chính để doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận dễ dàng nhất. Bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng, giảm tối đa thời gian và chi phí cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để cán bộ, công chức đơn vị mình có hành vi nhũng nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân khi thực hiện các TTHC cũng như các hoạt động công vụ có liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp do đơn vị mình đảm trách.

Định kỳ tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số CCHC tỉnh Nam Định và giao nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị tham mưu, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để nâng cao chỉ số PCI, chỉ số Par Index.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử hiện đại, thân thiện để thu hút, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư kinh doanh, khơi dậy tiềm năng của tỉnh Nam Định. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và áp dụng TCVN ISO 9001:2008 trong giải quyết các TTHC. Tiếp tục tập trung triển khai và phát huy hiệu quả đầu tư của dự án “Phát triển hạ tầng khung Chính phủ điện tử tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020”; đề án “Xây dựng khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định”; dự án “Xây dựng sản phẩm dịch vụ công nghệ, thiết bị và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Nam Định”. Triển khai thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với giải quyết TTHC trên Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông và chuyển giao chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Trung. Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng cụm công nghiệp theo hình thức xã hội hóa để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Kêu gọi nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư xây dựng Khu xử lý rác thải tại

xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc; xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải thành phố Nam Định theo hình thức đầu tư phù hợp. Đẩy nhanh tiến độ thi công đường trục phát triển nối Vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình (khởi công tháng 12/2017). Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư tuyến đường cao tốc đoạn Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình, tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định. Phấn đấu khởi công dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Nam Định 1 tại huyện Hải Hậu; Xây dựng Khu trung tâm Lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần trong năm 2018. Tiếp tục đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa quy mô 700 giường, đảm bảo cơ sở vật chất trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người dân.

d) Rà soát các quy hoạch, kế hoạch đảm bảo tính đồng bộ kết nối của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics. Huy động tối đa mọi nguồn lực để xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình có tính quan trọng, cấp bách để đáp ứng nhu cầu đi lại, vận tải của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kết nối, phát triển hợp lý các phương thức vận tải tại địa phương, vận tải đa phương thức theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động logistics.

đ) Các Sở, ngành, địa phương và các ngành thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (*Cục Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh; Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh*) có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, rà soát và xử lý các tình huống chồng chéo (nếu có) để loại bỏ các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp bị trùng lặp, đảm bảo mỗi doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm, đảm bảo thực hiện đúng tinh thần của Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định. Nâng cao vai trò hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật. Tăng cường giám sát và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng thanh, kiểm tra để nhũng nhiễu, đòi hỏi các khoản chi phí không chính thức từ doanh nghiệp.

e) Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp thông qua triển khai sáng tạo, hiệu quả các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

- Lãnh đạo các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định về giải trình và giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp. Yêu cầu tất cả các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp phải được trả lời bằng văn bản (có thời hạn cụ thể) và công khai quy trình xử lý, kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp trên các trang điện tử của Sở, ngành và địa phương để doanh nghiệp theo dõi, đánh giá.

- Nâng cao chất lượng đối thoại doanh nghiệp theo hướng thiết thực và hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp Sở, ngành và địa phương. Phổ biến kịp thời và hướng dẫn triển khai các thông tin, chính sách mới, các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực....

- Tăng cường hoạt động của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nhằm đảm bảo các chủ trương, chính sách của tỉnh Nam Định được thực hiện tốt ở cấp

Sở, ngành và cấp huyện, xã, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính quyền tỉnh Nam Định.

- Phát huy hiệu quả đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp trong năm 2018.

g) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và địa phương cần tập trung bám sát các chỉ đạo điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/1/2018), về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (Nghị quyết số 19/NQ-CP), về hỗ trợ doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP); các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh Nam Định về nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Kết hợp đồng bộ các giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) với yêu cầu bám sát thực tiễn, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thường xuyên liên hệ và tham vấn ý kiến từ các chuyên gia của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM),... trong công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Chủ động trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ các địa phương về triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ từ đó đề xuất những giải pháp kịp thời, sáng tạo trong triển khai công tác môi trường đầu tư kinh doanh.

Người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương được giao chủ trì từng chỉ số thành phần chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Nam Định về các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ và thứ hạng các chỉ số thành phần, chỉ tiêu cơ sở thuộc Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc trách nhiệm cơ quan mình được giao; khẩn trương nghiên cứu, phân tích và xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể sát với tình hình thực tiễn của cơ quan đơn vị mình, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 15 tháng 6 năm 2018.

h) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ, nhất là đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo điều hành và thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở các lĩnh vực liên quan mật thiết đến nhà đầu tư, doanh nghiệp như: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội,... Xử lý nghiêm khắc cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức viên chức và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi lạm dụng chức quyền, gây phiền hà, nhũng nhiễu và đòi hỏi các chi phí không chính thức đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp. Khuyến khích sự tham gia đánh giá, giám sát của cộng đồng doanh nghiệp trong phát hiện và công khai những hành vi vi phạm của các bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan

Để đạt được các mục tiêu đề ra, người đứng đầu các Sở, ngành và địa phương cần chỉ đạo tập trung triển khai mạnh mẽ, toàn diện và quyết liệt công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI trong năm 2018 và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những chỉ số, chỉ tiêu được giao, cụ thể:

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Tinh minh bạch* và *Tinh năng động* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận, phản hồi các kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Chủ động, đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả hoạt động của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh Nam Định nhằm kịp thời phát hiện những vướng mắc, hạn chế trong việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đề xuất các biện pháp nhằm chấn chỉnh tồn tại, yếu kém, xử lý khó khăn, vướng mắc của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các TTHC, nghiên cứu đề nghị cắt giảm TTHC và đa dạng hình thức công khai các TTHC để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện. Chủ trì rà soát thời hạn giải quyết TTHC đảm bảo không để xảy ra tình trạng chậm trễ; công khai việc giải quyết TTHC đối với người dân, doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin của tỉnh. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, đôn đốc các Sở, ban, ngành, địa phương nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đảm bảo việc tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư được thuận tiện, dễ dàng.

d) Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện nhanh chóng, có hiệu quả việc thực thi ở các địa phương về các giải pháp, chính sách hỗ trợ các sáng kiến của tỉnh; tham mưu triển khai một số giải pháp nhằm giảm thiểu những quy định, thủ tục có sự phân biệt giữa các thành phần kinh tế khác nhau. Thực hiện giải pháp công khai hóa quá trình thụ lý và xử lý hồ sơ công việc của các doanh nghiệp, nhà đầu tư gửi tới UBND tỉnh. Công khai hóa tất cả các văn bản của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử (trừ văn bản mật và văn bản trao đổi công việc).

đ) Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh:

- Thực hiện tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2018. Đổi mới cơ bản về phương thức thực hiện, tăng cường hoạt động, nâng cao hiệu quả quảng bá xúc tiến đầu tư. Phối hợp với

Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường hoạt động tuyên truyền, quảng bá về môi trường kinh doanh, các chính sách của tỉnh về đầu tư, nhu cầu thị trường,... với các đối tác, tổ chức Quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp nước ngoài và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; đồng thời thông tin, phổ biến cho các doanh nghiệp của tỉnh về môi trường, cơ hội và các dự án hợp tác kinh tế, đào tạo tại các quốc gia, địa phương nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đặc biệt là trong việc hoàn thiện hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đề xuất dự án đầu tư; xử lý kịp thời những vướng mắc, phát sinh về trình tự thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy,... đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định nhằm tiết kiệm thời gian và giảm thiểu chi phí cho nhà đầu tư. Sớm kiện toàn bộ máy tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, bổ sung cán bộ có năng lực và chuyên môn phù hợp để hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo quy định.

- Nghiên cứu, sửa đổi quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện trong và ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đơn giản hóa TTHC, không phát sinh thêm thủ tục, gọn đầu mối giải quyết phục vụ người dân và doanh nghiệp; đảm bảo xây dựng quy trình thống nhất từ khâu cấp phép đến khâu giám sát đầu tư để các cơ quan quản lý nhà nước và các nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ hiểu và thực hiện đúng.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện *Chỉ số về Khởi sự kinh doanh*, *Chỉ số về Bảo vệ nhà đầu tư* trong Bộ chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới; *Chỉ số Gia nhập thị trường*, *Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phân đầu tổng thời gian để hoàn thành các thủ tục khởi sự doanh nghiệp nhiều nhất là 5-6 ngày (*bao gồm cả thời gian hoàn thiện hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*). Tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt 23%. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm và kích lệ doanh nghiệp, công dân thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng. Tiếp tục triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến. Phân đầu giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

c) Thường xuyên đăng tải, cập nhật tình hình đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin các doanh nghiệp đăng ký tạm dừng, giải thể, phá sản; danh sách các dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ trên Trang thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...) theo hướng rõ ràng, dễ hiểu để doanh nghiệp có thể chuẩn bị hồ sơ hợp lệ trong thời gian ngắn nhất, đảm bảo nguyên tắc hướng

dẫn một lần đối với hồ sơ chưa hợp lệ. Nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử của Sở đối với nội dung hướng dẫn thủ tục đầu tư kinh doanh, chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp tư nhân phát triển. Vận động, hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước (Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, ...) và trong các hoạt động của doanh nghiệp.

d) Tiếp tục nghiên cứu, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài so với quy định tại các văn bản pháp luật về đầu tư. Thực hiện liên thông, phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với các dự án của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2018. Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp nhằm khắc phục bất hợp lý, chưa rõ ràng, chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn trong các nội dung có liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

2.3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Tham mưu triển khai các giải pháp cải thiện điểm số về các khu, cụm công nghiệp trong Chỉ số cơ sở hạ tầng thuộc Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI (*năm 2017 tỉnh Nam Định đạt 12,07 điểm và xếp hạng 26/63 tỉnh, thành phố trong cả nước*).

b) Rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền, điều chỉnh hoặc bổ sung theo hướng đơn giản hóa tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện thu hút, quản lý và khai thác hiệu quả các khu công nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt; thúc đẩy việc thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông, vận tải...). Công khai quỹ đất sạch trong các khu công nghiệp theo các hình thức khác nhau để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết.

d) Đăng tải công khai danh mục các dự án đầu tư chậm tiến độ, tạm ngừng không triển khai đầu tư (mà nguyên nhân là do nhà đầu tư) thuộc địa bàn các khu công nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Ban. Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án trong khu công nghiệp không triển khai hoặc triển khai quá chậm.

đ) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đầu tư và quản lý đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp. Tham mưu cho UBND tỉnh việc quản lý mức phí, lệ phí trong các khu công nghiệp của các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện mục tiêu rút ngắn thời gian thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống dưới 17 ngày; cụ thể hóa các bước và thời gian triển khai từng bước, phân công

cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để đưa vào kế hoạch hành động của Sở, báo cáo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*). Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Tiếp cận đất đai* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC, đơn giản hóa nội dung hồ sơ trong lĩnh vực đất đai, môi trường; công khai minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp tục cải thiện, nâng cao tính minh bạch về đất đai: Minh bạch hoá tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Công khai minh bạch trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai; Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng giúp các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin về sử dụng đất.

d) Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp. Đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

2.5. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện mục tiêu rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan xuống dưới 100 ngày (*bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...*) (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*); cụ thể hóa các bước và thời gian triển khai từng bước, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để đưa vào Kế hoạch hành động của Sở, báo cáo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh. Chủ trì giải quyết công khai các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

b) Phối hợp với Công an tỉnh Nam Định nghiên cứu, đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng; tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng và phòng cháy chữa cháy. Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình, trách nhiệm pháp lý của chủ thể tham gia xây dựng công trình.

d) Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và cắt giảm các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng. Đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp phép xây dựng để giảm chi phí, nhất là chi phí không chính thức.

2.6. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện mục tiêu rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng xuống dưới 32 ngày; cụ thể hóa các bước và thời gian triển khai từng bước, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để đưa vào kế hoạch hành động của Sở, báo cáo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*).

b) Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Hỗ trợ doanh nghiệp* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI. Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic, từng bước giảm chi phí logistic để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu các ngành kinh tế. Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh.

d) Tham mưu xây dựng và thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm,.... Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận các trang thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm nguyên nhiên, vật liệu, thân thiện với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai tập huấn và có các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp trong tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp về các rào cản thương mại, xử lý hiệu quả các vụ điều tra chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ của nước nhập khẩu để nắm bắt cơ hội và vượt qua những thách thức trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

đ) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh triển khai xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp; thực hiện công khai quỹ đất trong các cụm công nghiệp và phối hợp thông tin đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, nghiên cứu đầu tư vào các cụm công nghiệp. Tăng cường và phát huy hiệu quả các cuộc hội chợ thương mại, xúc tiến thương mại tiếp xúc với doanh nghiệp, trong đó cần có đánh giá hiệu quả mức độ kết nối thị trường sau mỗi cuộc hội chợ, xúc tiến thương mại.

e) Chi đạo Công ty Điện lực tỉnh Nam Định đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra. Hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục về thỏa thuận đầu nối, mua bán điện năng theo hướng đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền đảm bảo mục tiêu.

2.7. Sở Tư pháp

a) Là đầu mối chủ trì theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Tiếp tục tổ chức giám sát, kiểm tra quy trình và nội dung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư, giảm thiểu việc chông chéo, trùng lặp trong các văn bản ban hành.

c) Chủ trì, nâng cao các hoạt động hỗ trợ tư pháp cho các doanh nghiệp, đặc biệt quan tâm đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp khởi nghiệp. Phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về kinh tế và thương mại trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

d) Phối hợp Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan hoàn thiện công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công tác thi hành án dân sự và công tác xử lý phá sản.

2.8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Là đầu mối chủ trì, theo dõi, báo cáo tình hình triển khai, kết quả cải thiện các chỉ số về Chính phủ điện tử, báo cáo đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin của tỉnh và các trang web của Sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu triển khai các giải pháp cải thiện điểm số về Dịch vụ tiện ích cơ bản về hạ tầng (viễn thông, năng lượng) (*năm 2017 tỉnh Nam Định đạt 14,79 điểm và xếp hạng 48/63 tỉnh, thành phố trong cả nước*) và điểm số về Tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin (*năm 2017 tỉnh Nam Định đạt 17,89 điểm và xếp hạng 52/63 tỉnh, thành phố trong cả nước*) trong Chỉ số cơ sở hạ tầng thuộc Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI. Triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu cơ sở của chỉ số PCI theo phân công tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh về nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2020.

c) Triển khai hiệu quả dự án “Phát triển hạ tầng khung Chính phủ điện tử tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020”; đề án “Xây dựng khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nam Định” với mục tiêu hiện đại hóa, đồng bộ, đáp ứng tốt sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

d) Triển khai, quản lý và vận hành hiệu quả Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Nam Định. Công khai tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ. Triển khai đánh giá sự hài lòng, đánh giá chất lượng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến để nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh, hợp tác truyền thông với tỉnh tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, các kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp; cùng với các hoạt động liên quan của tỉnh để cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.”

2.9. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2018, chủ trì theo dõi chỉ số *Cải cách hành chính* (PAR INDEX), chỉ số *Hiệu quả quản trị và hành chính công* (PAPI), chỉ số *Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước* (SIPAS). Là đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Chi phí không chính thức* và chỉ số *Chi phí thời gian* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Nghiên cứu triển khai các hình thức đánh giá cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức khi tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm khắc những hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.

d) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo tỉnh triển khai tổ chức thực hiện quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan nhà nước ở địa phương.

2.10. Sở Tài chính

a) Triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu cơ sở của chỉ số PCI theo phân công tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh.

b) Chủ trì định kỳ công bố công khai các tài liệu về ngân sách tỉnh sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020.

2.11. Cục Thuế tỉnh

a) Triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu cơ sở của chỉ số PCI theo phân công tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh.

b) Tích cực triển khai ngay những biện pháp quyết liệt, mạnh mẽ nhằm chấn chỉnh tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu trong quản lý thuế; Gắn chặt vai trò của cơ quan thuế và địa phương trong phương pháp rà soát, tính toán thuế, khoán thu thuế; Xây dựng, ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi tiêu cực, gây phiền hà cho doanh nghiệp và cá nhân nộp thuế, quyết tâm làm trong sạch đội ngũ quản lý thuế; tuyệt đối không để tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và làm thất thu thuế;

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, hồ sơ nộp thuế nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Phân đầu thời gian nộp thuế dưới 119 giờ/năm (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*). Tiếp tục duy trì đảm bảo số doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử đạt 99% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 98%.

d) Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật. Tổ chức tập huấn, cập nhật thông tin về chính sách thuế tới doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh thông qua nhiều hình thức nhằm giúp các doanh nghiệp thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

2.12. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng đơn giản hóa TTHC, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa; khắc phục tình trạng trùng lặp về yêu cầu quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu. Tăng cường theo dõi, giám sát và thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

b) Rà soát, điều chỉnh các quy định về phí kiểm tra chuyên ngành theo hướng giảm chi phí cho doanh nghiệp và minh bạch trách nhiệm trả phí. Xác định rõ danh mục kiểm tra chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và kiểm tra chuyên ngành theo yêu cầu của doanh nghiệp.

c) Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng, vận hành và quản lý trong thực tế sản xuất, kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp thành lập và vận hành Quỹ phát triển khoa học công nghệ; Đổi mới cơ chế quản lý, thu hút nguồn đầu tư xã hội hóa cho hoạt động khoa học công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh đăng ký, bảo vệ quyền sở hữu công nghệ.

2.13. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Là đầu mối chủ trì, theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Đào tạo lao động* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Rà soát các TTHC liên quan đến thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Nam Định đảm bảo đơn giản, thuận tiện; tiếp tục nghiên cứu rút ngắn thời gian cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài so với thời gian quy định của Chính phủ. Tăng cường quản lý giám sát việc sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tránh ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, nhất là trường hợp doanh nghiệp bỏ trốn.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động nhằm phát huy lợi thế nguồn nhân lực của tỉnh.

Nghiên cứu và tham mưu cơ chế chính sách hỗ trợ cho tuyển dụng lao động đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích thu hút đầu tư vào tỉnh.

d) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện Đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động nhằm cải thiện thứ hạng *Khởi sự kinh doanh*, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục tập trung, đảm bảo nhanh gọn, thuận tiện;

đ) Tiếp tục xây dựng cơ chế gắn kết giữa các trường, trung tâm, cơ sở đào tạo dạy nghề với doanh nghiệp; định hướng, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên đảm bảo cơ cấu đào tạo hợp lý. Xây dựng kế hoạch khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đào tạo lao động, cung ứng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển của tỉnh.

2.14. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu cơ sở của chỉ số PCI theo phân công tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh.

b) Rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập, tham mưu các giải pháp hỗ trợ tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong và ngoài nước, các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp.

c) Tăng cường giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

2.15. Sở Giao thông vận tải

a) Tham mưu triển khai các giải pháp cải thiện điểm số về đường giao thông trong chỉ số cơ sở hạ tầng thuộc Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI (*năm 2017 tỉnh Nam Định đạt 18,34 điểm và xếp hạng 33/63 tỉnh, thành phố trong cả nước*).

b) Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ đảm bảo hiệu quả; đề xuất, thực hiện các giải pháp thiết thực nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic chuyên ngành vận tải nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp. Rà soát, giảm chi phí cầu, đường, nhất là phí BOT; thực hiện thu phí BOT tự động, không dừng. Hỗ trợ các đơn vị vận tải thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị vận tải để tăng tỷ lệ vận tải hai chiều, nâng cao hiệu quả của các đơn vị vận tải.

2.16. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; cải thiện toàn diện môi trường kinh doanh du lịch; tích cực triển khai các giải pháp thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc lĩnh vực du lịch.

b) Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm du lịch phát huy tiềm năng thế mạnh của tỉnh như du lịch tâm linh, du lịch văn hóa, du lịch biển, du lịch sinh thái. Nâng cao chất lượng hạ tầng các khu, địa điểm du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường các khu, địa điểm du lịch.

c) Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Tăng cường tính kết nối và đảm bảo sự đồng bộ về chất lượng trong chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch.

d) Đổi mới và đa dạng hóa phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch. Đẩy mạnh tuyên truyền về tầm quan trọng của kết nối, hợp tác, chia sẻ lợi ích giữa các đối tác trong chuỗi dịch vụ du lịch.

2.17. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất; triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các khu công nghiệp.

2.18. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp tục tham mưu và tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung thuộc chương trình hợp tác phát triển nông nghiệp, nông thôn với tỉnh Miyazaki, Ibaraki và Trường đại học Minami Kyushu của Nhật Bản; liên kết hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với Trường đại học Minami Kyushu.

b) Chủ trì nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các lĩnh vực thuộc ngành quản lý đảm bảo khả năng cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý cho các nông, thủy sản đặc trưng, chủ lực của tỉnh gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng theo chuỗi. Chủ động hướng dẫn, định hướng và cung cấp thông tin cập nhật lĩnh vực, ngành nghề và thị trường tiêu thụ để các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nắm được, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp; cập nhật các giải pháp hiệu quả nhằm hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, ứng bước chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng, hiệu quả và nâng cao giá trị, gắn sản xuất với thị trường. Đồng thời xây dựng, đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát, quản lý nghiêm ngặt về an toàn chất lượng sản phẩm nông sản; Tham mưu triển khai chương trình phát triển sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ.

2.19. Thanh tra tỉnh

a) Triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu cơ sở của chỉ số PCI theo phân công tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017

của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ngày 30/5/2017 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Tổ chức các hoạt động thanh tra, đặc biệt thanh tra chuyên ngành, kiểm tra theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan. Công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp và không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật. Nâng cao vai trò hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật.

d) Tham mưu xây dựng các kênh phát hiện thông tin, tiếp nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp về tổ cáo hành vi nhũng nhiễu và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm kiểm soát, ngăn chặn kịp thời hành vi có biểu hiện nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

2.20. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chủ trì tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện các nội dung của chỉ số *Nộp bảo hiểm xã hội* trong Bộ chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*).

b) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm.

c) Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp đối với người lao động; kịp thời nắm bắt giải quyết chế độ chính sách cho người lao động. Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan rà soát, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

d) Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện giao - nhận, chuyên - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính. Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử trong kê khai, thu và chi và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2.21. Chi cục Hải quan tỉnh Nam Định

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hải quan năm 2014. Thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu.

b) Triển khai thực hiện vận hành thông suốt hệ thống VNACCS/VCIS (hệ thống thông quan tự động) và cơ chế một cửa Quốc gia. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để đảm bảo tính thống nhất. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, tiến tới chuyển đổi căn bản phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan.

c) Chủ động rà soát những vướng mắc, bất cập của cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế để báo cáo đề xuất Tổng Cục Hải quan, Bộ Tài chính bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

2.22. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Nam Định

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu triển khai hiệu quả cải thiện chỉ số về *Nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận tín dụng* trong Bộ chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*). Triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu cơ sở của chỉ số PCI theo phân công tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường. Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, chú trọng phát triển dịch vụ thanh toán điện tử trong thu nộp thuế và chi trả bảo hiểm.

2.23. Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai cải thiện chỉ số *Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian Giải quyết tranh chấp hợp đồng* và chỉ số *Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp* trong Bộ chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới (*chi tiết như Phụ lục kèm theo*). Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai giải pháp cải thiện chỉ số *Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Chủ trì thực hiện hiệu quả quá trình xử lý đảm bảo đúng pháp luật; có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật. Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp; cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 250 ngày; giảm thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp dưới 27 tháng.

c) Có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp trong nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

2.24. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.25. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai các giải pháp cải thiện chỉ số *Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự* trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của VCCI.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giữ gìn an

ninh trật tự trên địa bàn, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chủ động nắm bắt tình hình diễn biến hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời ứng phó và cung cấp thông tin cho các cơ quan đầu mối quản lý doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các đối tượng xúi giục, gây kích động, gây mất an ninh trật tự, các cuộc đình công không đúng quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo Cảnh sát phòng cháy chữa cháy:

- Chủ trì nghiên cứu rà soát, sửa đổi bổ sung theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính về thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; nghiên cứu đề xuất lồng ghép thủ tục thẩm định phòng cháy, chữa cháy với thẩm định thiết kế xây dựng, bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng nghiên cứu, rà soát cải thiện chỉ số *Cấp phép xây dựng* trong Bộ chỉ số Môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới. Đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về công tác kiểm tra phòng cháy, chữa cháy theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Công khai danh sách các cơ sở mất an toàn về PCCC và có chế tài xử lý nghiêm tất cả các cơ sở vi phạm; tập trung làm rõ trách nhiệm cũng như hỗ trợ doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động phòng, chữa cháy. Đối với những sự cố cháy, nổ đã xảy ra trên địa bàn, cần khẩn trương điều tra, kết luận nguyên nhân các vụ cháy, nổ và làm rõ trách nhiệm của chủ cơ sở, các đơn vị, cá nhân liên quan; những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật cần xử lý nghiêm, tiến hành các biện pháp tố tụng, sớm đưa ra xét xử theo quy định để giáo dục, phòng ngừa và răn đe chung.

2.26. Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Nghiên cứu triển khai mô hình “Cà phê doanh nhân” là nơi các doanh nghiệp có thể đối thoại, tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trực tiếp với lãnh đạo tỉnh; đồng thời cũng là nơi doanh nghiệp chia sẻ, nói lên những ý tưởng đề tham mưu cho chính quyền để cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

b) Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng....phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ.

c) Nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai và tuyên truyền, hướng dẫn cho hội viên khi tham gia đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của VCCI phải nắm rõ nội dung, phân công người có trách nhiệm, hiểu biết để trả lời đầy đủ, chính xác, kịp thời và khách quan, trung thực.

d) Đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả. Tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh.

2.27. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Là đầu mối hỗ trợ các Hợp tác xã (HTX) trong việc thành lập mới, thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô

lớn; xây dựng tổ hợp tác, HTX hướng tới hình thành liên hiệp HTX, tổng công ty; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tinh cơ chế chính sách riêng để giúp các HTX, doanh nghiệp ngày càng phát triển.

2.28. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định

a) Phổ biến, tuyên truyền về Kế hoạch hành động của tỉnh; chủ động xây dựng và cập nhật tin bài về cải thiện môi trường kinh doanh. Căn cứ vào nhiệm vụ, khả năng và nhu cầu thực tiễn, mở chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền; quan tâm bố trí vị trí trang tin bài, thời gian, thời lượng phát sóng tin bài hợp lý, hiệu quả.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên mục tọa đàm hoặc chuyên đề định kỳ hàng quý phản ánh, tuyên truyền về nỗ lực của tỉnh trong triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết 19-2018/NQ-CP của Chính phủ, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2.29. UBND các huyện, thành phố Nam Định

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định căn cứ Kế hoạch hành động này chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế địa phương. Cụ thể:

a) Tổ chức quán triệt, nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong xúc tiến và thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

b) Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh. Nghiên cứu, tham mưu các giải pháp sáng tạo trong triển khai cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Chủ động thường xuyên gỡ gỡ các doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương. Nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.

(Nhiệm vụ cụ thể của các Sở, ngành, địa phương về cải thiện môi trường kinh doanh theo cách tiếp cận của Ngân hàng Thế giới như Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo quyết liệt, phấn đấu đạt bằng hoặc vượt các chỉ tiêu cũng như thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và Kế hoạch hành động này; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết số 19 của Chính phủ, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của cơ quan, đơn vị.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày mùng 05 các tháng cuối quý), và báo cáo năm trước ngày 05/12 các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và các nội dung cụ thể theo Kế hoạch hành động này, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực hợp tác, tăng cường đối thoại với các cấp chính quyền, tạo cơ chế thông tin hiệu quả, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh thân thiện và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Trên đây là kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trong tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và thủ trưởng các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố ND;
- Hiệp hội DNNVV tỉnh;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu : VP1, VP2, VP3, XTĐT, VP5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Gia Tự

Phụ lục

**NIỆM LỆNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI)**



Kế hoạch hành động số 60/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Nam Định

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu năm 2017 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu đến năm 2020 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu năm 2018 của Nam Định	Cơ quan chủ trì/phối hợp
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)				Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nam Định và UBND các địa phương phối hợp
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp			5-6 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Cục thuế tỉnh phối hợp
2	Khắc dấu				
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh				Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng				Ngân hàng Nhà nước CN Nam Định chủ trì
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn				Cục Thuế tỉnh chủ trì
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp				Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài				Cục Thuế tỉnh chủ trì
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì UBND các địa phương phối hợp
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN				Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì Các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu năm 2017 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu đến năm 2020 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu năm 2018 của Nam Định	Cơ quan chủ trì/phối hợp
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Dưới 120 ngày	Dưới 90 ngày	Dưới 100 ngày	Sở Xây dựng chủ trì Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các địa phương và các đơn vị liên quan phối hợp
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt thủ tục PCCC				
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng				
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng				
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình				
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô				
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp, thoát nước				
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa				
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp, thoát nước				
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công				
10	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công				
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề				

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu năm 2017 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu đến năm 2020 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu năm 2018 của Nam Định	Cơ quan chủ trì/phối hợp
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	Dưới 35 ngày	Dưới 30 ngày	Dưới 32 ngày	Sở Công Thương chủ trì Các Sở, ngành gồm: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công ty Điện lực Nam Định phối hợp
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối				
2	Khảo sát cấp điện				
3	Đơn giản hóa, kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)				-
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện				-
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện và đóng điện				-
Đo lường chất lượng	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)				
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sử dụng, sử dụng tài sản	Dưới 20 ngày	Dưới 15 ngày	Dưới 17 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì Các Sở, ngành gồm: Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và UBND các địa phương phối hợp
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất				
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội				

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu năm 2017 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu đến năm 2020 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu năm 2018 của Nam Định	Cơ quan chủ trì/phối hợp
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng				
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ				
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất				
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)				
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng	Thứ hạng 30	Thứ hạng 25	Dưới thứ hạng 27	Ngân hàng Nhà nước CN Nam Định chủ trì. Các Sở, ngành gồm: Tư pháp, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công ty Điện lực Nam Định, Viễn thông Nam Định phối hợp
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm				
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp (0-8 điểm)				
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành				

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu năm 2017 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu đến năm 2020 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu năm 2018 của Nam Định	Cơ quan chủ trì/phối hợp
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tin dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tin dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành				
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Thứ hạng 80	Thứ hạng 60	Dưới thứ hạng 70	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND các địa phương phối hợp
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Dưới 168 giờ	Dưới 168 giờ	Dưới 168 giờ	Cục thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội	49 giờ		49 giờ	Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế	119 giờ		119 giờ	Cục thuế tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)				Cục thuế tỉnh chủ trì Sở Tài chính phối hợp
(8)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới				Chi cục Hải quan tỉnh chủ trì chịu trách nhiệm về thủ tục hải quan. Các Sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu				
2	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu				

STT	Các nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu năm 2017 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu đến năm 2020 theo Nghị quyết 19-2017	Mục tiêu năm 2018 của Nam Định	Cơ quan chủ trì/phối hợp
(9)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng	Dưới 300 ngày	Dưới 200 ngày	Dưới 250 ngày	Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
(10)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp	Dưới 30 tháng	Dưới 24 tháng	Dưới 27 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp